

Bản án số: 697/2024/DS-ST
Ngày: 20-9-2024
V/v “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hữu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Quân.
- Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Quang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 344/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1080/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1389/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Trụ sở: 266-268 đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lã Ngọc M – chức vụ: Nhân viên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 1 khu phố B, phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Đặng Công Quốc T. (vắng mặt)

Địa chỉ: C B, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 03 năm 2024, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** do ông **Lã Ngọc M** làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 06/10/2017, nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** và bị đơn ông **Đặng Công Quốc T** có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, số thẻ 472075-4428 với hạn mức sử dụng là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Sau khi được cấp thẻ tín dụng và kích hoạt sử dụng, ông **T** còn nợ nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/9/2024 là: Gốc: 57.743.857đ và lãi quá hạn 52.707.600đ. Tổng cộng: 110.451.457đ (một trăm mười triệu bốn trăm năm mươi một ngàn bốn trăm năm mươi bảy đồng).

Nay nguyên đơn yêu cầu ông **T** trả dứt số tiền trên làm một lần và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/9/2024 đến ngày trả dứt khoản nợ.

Phía bị đơn ông **Đặng Công Quốc T** vắng mặt không rõ lý do dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ.

Ông **Lã Ngọc M** cũng không bổ sung gì thêm.

Sau khi thụ lý hồ sơ vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và mở phiên tòa xét xử hôm nay.

Bị đơn ông **Đặng Công Quốc T** đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ vào các ngày 22/8/2024 và ngày 20/9/2024 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án căn cứ Điểm b, Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông **T**.

Ông **Lã Ngọc M** đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có làm đơn xin xét xử vắng mặt các phiên tòa đã được triệu tập do bận công việc nên Tòa án căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông **M**.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tại phiên tòa hôm nay: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử mặc dù có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng vẫn đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định; phía nguyên đơn đều chấp hành tốt các quy định pháp luật, trừ trường hợp của ông **T** là không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định pháp luật. Có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S**, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như trên theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thảo luận của hội đồng xét xử, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tín dụng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại Quận A nên căn cứ vào Điểm a, Khoản 1 Điều 35 và Điểm a, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trên cơ sở căn cứ vào lời tự khai của đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Có đủ cơ sở để khẳng định ngày 06/10/2017, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S và bị đơn ông Đặng Công Quốc T có ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, số thẻ 472075-4428 với hạn mức sử dụng cấp cho ông T là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Quá trình sử dụng thẻ, ông T còn nợ nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/9/2024 là: Gốc: 57.743.857đ và lãi quá hạn 52.707.600đ. Tổng cộng: 110.451.457đ (một trăm mười triệu bốn trăm năm mươi một ngàn bốn trăm năm mươi bảy đồng). Đây là sự kiện pháp lý có thật. Cho nên, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng này có giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy yêu cầu và phạm vi khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/9/2024 là: 110.451.457đ (một trăm mười triệu bốn trăm năm mươi một ngàn bốn trăm năm mươi bảy đồng) (theo Bản tự khai của ông M ngày 20/9/2024 và Bảng kê chi tiết tính lãi tiền vay quá hạn đến ngày 20/9/2024 đối với khách hàng vay là ông T), tiếp tục tính lãi kể từ ngày 21/9/2024 đến khi trả dứt nợ là có căn cứ, phù hợp với lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng vay, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: 5.522.573đ ông T phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 238, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

1. Buộc bị đơn ông **Đặng Công Quốc T** thanh toán cho nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/9/2024 là Gốc: 57.743.857đ và lãi quá hạn 52.707.600đ, tổng cộng: 110.451.457đ (một trăm mười triệu bốn trăm năm mươi một ngàn bốn trăm năm mươi bảy đồng). Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 21/9/2024 đến khi trả dứt nợ. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn (khách hàng vay) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay (nguyên đơn) thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm 5.522.573đ (năm triệu năm trăm hai mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi ba đồng) bị đơn ông **Đặng Công Quốc T** phải nộp. **H** lại cho nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** số tiền 2.336.032đ (hai triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn không trăm ba mươi hai đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0022308 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008./.

Nơi nhận:

- **Tòa án nhân dân TP . HCM;**
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Thi hành án dân sự **Quận A;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Hữu Hạnh

344-
DSST
-
26.4.
24

2AAKKI
L*cihbcç
+

0
.
2
0
2
4
1
5
:
4
0